

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 26 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều

2. Ông Lê Đức Chạc

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với:

+ Bị cáo Nguyễn Bá S - Sinh ngày 12/12/1989 tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn X sinh năm 1962, đã chết năm 2009 và bà Vũ Thị Th sinh năm 1959, hiện làm ruộng tại thị trấn R, huyện N, tỉnh N; có vợ là Trần Thị L sinh năm 1990, hiện làm ruộng tại thị trấn R, huyện N, tỉnh N; có 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Bá S bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2018, đến ngày 26/4/2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

+ Người bị hại: Anh Trần Xuân T r- Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh N

+ Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H - Sinh năm 1974

Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh N

2. Anh Hoàng Mai C - Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N.

3. Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Đội 1 HTX Nam Hải xã N huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, Nguyễn Bá S đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng biển số 18L1-311.01 đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động của anh Trần Xuân Tr ở xóm 12 xã N, huyện N với mục đích để sửa điện thoại di động, S đưa cho anh Tr 01 chiếc điện thoại di động Viettel V6216 bị vỡ màn hình và nhờ anh Tr sửa chữa. Trong lúc anh Tr xem chiếc điện thoại, S nhìn thấy trong tủ hàng có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. S nói với anh Tr cho xem chiếc điện thoại di động Iphone 5S. Anh Tr lấy chiếc điện thoại, trong có số sim 0888.291.678 đưa cho S xem. S cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S xem, thấy anh Tr không chú ý liền cầm chiếc điện thoại di động chạy ra xe mô tô dựng trước cửa quán nổ máy, điều khiển xe đi về phía xã N. Thấy S cầm chiếc điện thoại bỏ chạy, anh Tr hô “cướp, cướp” và cùng với một số người dân đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng của anh Tr, S về nhà trả xe mô tô cho chị L, sau đó tháo sim điện thoại số 0888.291.678 trong máy ném xuống khu vực sông phía sau nhà S. Khoảng 10 giờ ngày 30/3/2018, S mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Văn T ở đội 1 HTX Nam Hải, xã N, huyện N bán cho anh T với giá 250.000 đồng. Số tiền trên, S sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ của anh Trần Xuân Tr 01 điện thoại di động Viettel V6216 bị vỡ màn; thu giữ của anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng đã qua sử dụng; thu giữ của chị Trần Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng biển số 18L1 - 311.01.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/HĐ - ĐGTS ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị 2.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá S về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1

Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Bá S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: trả lại Nguyễn Bá S 01 điện thoại di động Viettel V6216; đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Bá S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, tại cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Trần Xuân Tr, Nguyễn Bá S đã có hành vi cướp giật của anh Trần Xuân Tr 01 điện di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng có giá trị 2.400.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an, an

toàn xã hội. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bá S phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Thấy bị cáo nhận thức được hành của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho anh Trần Xuân Tr là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng biển số 18L1 - 311.01 là xe của chị Trần Thị L. Chị L không biết việc S sử dụng đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho chị Trần Thị L là phù hợp.

Đối với chiếc sim điện thoại số 0888.291.678, tài khoản đã hết tiền, sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, Nguyễn Bá S đã tháo vút ở khu vực sông phía sau nhà Nguyễn Bá S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã truy tìm nhưng không thấy.

Đối với số tiền 250.000 đồng mà Nguyễn Bá S bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng cho anh Nguyễn Văn T thì gia đình Nguyễn Bá S đã bồi thường đầy đủ cho anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết

Đối với chiếc điện thoại di động Viettel V6216 bị vỡ màn hình là điện thoại di động của Nguyễn Bá S, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá S là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Bá S 01 điện thoại di động Viettel V6216 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/6/2018 giữa Cơ quan công an huyện Nghĩa Hưng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Bá S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan và bị đơn có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND TT R;
- Ấn văn + lưu hồ sơ
- Thi hành án Phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Văn Kiều

Lê Đức Chạc

Trần Xuân Dũng